

Số: 33/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 9 tháng 8 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTCP BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải (Công ty);

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị Bệnh viện;

Căn cứ kết quả xin ý kiến của các Thành viên Hội đồng quản trị;

Căn cứ kết quả chào giá của các đơn vị kiểm toán và ý kiến đề xuất của Ban kiểm soát tại CV 01/BKS ngày 18/7/2023;

Căn cứ Tờ trình 335/TTr-BV ngày 08/8/2023 về việc phê duyệt đơn vị cung cấp Dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đồng ý phê duyệt đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo đề xuất của Ban Tổng Giám đốc Bệnh viện tại Tờ trình 335/TTr-BV ngày 08/8/2023.

Điều 2. Giao Ban Tổng Giám đốc Bệnh viện thực hiện ký kết hợp đồng, triển khai công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Ban Tổng Giám đốc, các khoa phòng thuộc Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thành viên HĐQT;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11NV2/2023/GTVT/KiT

Hà Nội, ngày 9 tháng 08 năm 2023

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

Căn cứ Luật Thương mại đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Kiểm toán Độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29 tháng 3 năm 2011 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ vào Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;

Căn cứ vào thoả thuận đã được thống nhất giữa Công ty Cổ phần Bệnh viện Giao thông Vận tải và Công ty TNHH Hãng kiểm toán và Định giá ASCO về việc cung cấp dịch vụ Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 (bao gồm soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2023) của Công ty Cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải.

Hợp đồng này được lập tại Hà Nội, bởi và giữa (“các Bên”):

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI

Đại diện là: Ông **Bùi Sỹ Tuấn Anh**
Chức vụ: Tổng Giám đốc
Địa chỉ: Ngõ 84 phố Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 024 3766 3924
Mã số thuế: 0107276138

BÊN B: CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ASCO

Đại diện là: Ông **Phạm Ngọc Quân**
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Theo giấy ủy quyền số: 19/2023/UQ
Địa chỉ: Tòa nhà ASCO, Số 02, Ngõ 308 đường Lê Trọng Tấn, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Tài khoản ngân hàng: 063 1168 22 5555
Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) – Chi nhánh Thăng Long
Mã số thuế: 0102374170

Điều 1: Nội dung dịch vụ

Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 (bao gồm soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2023) phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho mục đích báo cáo theo luật định.

Điều 2: Luật định và Chuẩn mực

Mục tiêu của cuộc kiểm toán là đưa ra ý kiến về tính trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, của báo cáo tài chính của Bên A được trình bày theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Bên B sẽ lập kế hoạch và thực hiện công việc Kiểm toán Báo cáo tài chính của Bên A để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu do sai sót hoặc gian lận. Tuy nhiên, do bản chất của gian lận, một cuộc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện một cách hợp lý vẫn có thể sẽ không phát hiện được các sai sót trọng yếu. Vì vậy, cuộc kiểm toán được thiết lập để đạt được sự đảm bảo hợp lý, nhưng không tuyệt đối rằng báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Cuộc kiểm toán không nhằm phát hiện các sai sót và gian lận không mang tính trọng yếu đối với báo cáo tài chính cũng như không nhằm mục đích cung cấp một sự đảm bảo về hệ thống kiểm soát nội bộ hoặc phát hiện các vấn đề thiếu sót trong hệ thống kiểm soát nội bộ.

Việc đưa ra ý kiến kiểm toán cũng như việc trình bày ý kiến bằng văn bản của Bên B sẽ phụ thuộc vào tình hình thực tế tại ngày Bên B lập báo cáo. Nếu vì bất kỳ lý do nào mà Bên B không thể hoàn thành cuộc kiểm toán hoặc không thể đưa ra ý kiến kiểm toán thì Bên B sẽ thông báo bằng văn bản cho Tổng Giám đốc Bên A.

Điều 3: Trách nhiệm của các Bên

3.1 Trách nhiệm của Bên A

Ban Tổng Giám đốc Bên A có trách nhiệm lập báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo đó, bên cạnh các trách nhiệm khác, Ban Tổng Giám đốc Bên A có trách nhiệm: (1) thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hữu hiệu đối với việc lập báo cáo tài chính và thông báo cho Bên B những điểm yếu và thiếu sót trọng yếu phát hiện được trong quá trình thành lập và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc lập báo cáo tài chính, (2) phát hiện và đảm bảo rằng Bên A tuân thủ theo các quy định hiện hành đối với mọi hoạt động của mình và thông báo với Bên B bất kỳ một trường hợp vi phạm pháp luật nào về việc lưu giữ và quản lý các chứng từ, sổ kế toán, báo cáo tài chính và các tài liệu có liên quan một cách an toàn, bí mật theo đúng quy định của Nhà nước, (3) phản ánh các nghiệp vụ phát sinh một cách đúng đắn vào sổ sách kế toán, (4) điều chỉnh báo cáo tài chính trong trường hợp có sai sót trọng yếu, (5) thực hiện các ước tính kế toán phù hợp, (6) bảo vệ tài sản, (7) đảm bảo cung cấp kịp thời các thông tin cần thiết có liên quan cho Bên B, (8) cung cấp cho Bên B các báo cáo tài chính đã được ký và đóng dấu xác nhận và (9) bố trí nhân sự liên quan cùng hợp tác làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.

Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc Bên A còn có trách nhiệm thiết lập và thực hiện các chương trình và các thủ tục kiểm soát nhằm ngăn chặn và phát hiện các gian lận và có trách nhiệm thông báo cho Bên B về những gian lận, đã được phát hiện hoặc đang nghi ngờ, có ảnh hưởng đến Bên A liên quan đến (1) Tổng Giám đốc, (2) những nhân viên có vai trò quan trọng trong hệ thống kiểm soát nội bộ, và (3) các trường hợp khác có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính. Tổng Giám đốc Bên A cũng có trách nhiệm thông báo cho Bên B nguyên nhân của các gian lận đã được phát hiện hoặc đang nghi ngờ có ảnh hưởng đến Bên

A mà Tổng Giám đốc biết được qua trao đổi với nhân viên đang công tác, các nhân viên đã nghỉ việc, các nhà phân tích, các cơ quan Nhà nước hoặc những cá nhân khác.

Bên B sẽ đưa ra các yêu cầu cụ thể đối với Ban Tổng Giám đốc Bên A về các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Bên B sẽ yêu cầu Bên A cung cấp Thư giải trình của Tổng Giám đốc, một trong những thủ tục của quy trình kiểm toán, nêu rõ trách nhiệm của Tổng Giám đốc Bên A trong việc lập báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót và tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh trên báo cáo tài chính do Bên B tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến kỳ hoạt động trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

Bên B cũng sẽ yêu cầu Ban Tổng Giám đốc Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình kiểm toán. Theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của Bên A. Vì tầm quan trọng của Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc, Bên A đồng ý miễn trừ và bảo đảm cho Bên B và các nhân viên của họ khỏi các khoản công nợ, các trách nhiệm pháp lý và các chi phí có liên quan đến dịch vụ quy định tại hợp đồng này phát sinh do việc giải trình sai của Ban Tổng Giám đốc Bên A.

3.2 *Trách nhiệm của Bên B*

Bên B có trách nhiệm thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và cung cấp cho Bên A báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính bằng Tiếng Việt của Bên A khi kết thúc ngày công việc kiểm toán.

Bên B sẽ báo cáo trực tiếp cho Ban lãnh đạo hoặc cấp quản lý thích hợp của Bên A về những vấn đề được chú ý trong quá trình kiểm toán mà Bên B cho rằng là những “vấn đề thiếu sót”. “Vấn đề thiếu sót” là những vấn đề mà Bên B cho rằng cần phải thảo luận với Ban lãnh đạo của Bên A vì những vấn đề này thể hiện những thiếu sót trọng yếu trong việc thiết lập hoặc vận hành của hệ thống kiểm soát nội bộ có thể ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình ghi nhận, xử lý, và báo cáo các dữ liệu tài chính nhất quán với những xác nhận của Tổng Giám đốc trên báo cáo tài chính.

Nhằm tuân thủ các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp có liên quan, khi phát hiện ra các vi phạm trọng yếu, Bên B sẽ trao đổi với Ban lãnh đạo của Bên A sớm nhất có thể và nếu Ban lãnh đạo của Bên A không quy định khác thì các vi phạm không trọng yếu sẽ được Bên B trao đổi với Ban lãnh đạo của Bên A hàng năm.

Bên B sẽ thông báo cho Bên A các tình huống có thể dẫn đến:

- Việc trì hoãn việc hoàn thành các công việc của Bên B trong quá trình kiểm toán;
- Việc mở rộng phạm vi công việc; hoặc
- Việc tăng phí cho khối lượng công việc.

Theo hợp đồng này, nếu Bên B biết những thông tin mật của Bên A, Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một Bên thứ Ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và hệ thống quản lý pháp luật, hoặc phù hợp với chuẩn mực nghiệp vụ đang được áp dụng, hoặc có quan hệ với các tranh chấp kiện cáo liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên (i) đã được phổ biến rộng rãi (bao gồm bất kỳ

thông tin nào được nộp với các cơ quan quản lý Nhà nước và được phổ biến rộng rãi) chứ không phải do Bên B vi phạm tiết lộ thông tin này, (ii) được công bố bởi Bên A đến Bên thứ Ba mà không vi phạm những giới hạn nêu trên, (iii) được công bố đến Bên B từ một Bên thứ 3 mà Bên B tin rằng việc tiết lộ những thông tin này không vi phạm bất kỳ một điều khoản ràng buộc nào của Bên B với Bên A, (iv) thông tin được Bên B biết trước khi có công bố từ Bên A mà không có bất kỳ giới hạn bảo mật về thông tin như trên, hoặc (v) những thông tin Bên B tự tổng hợp được từ nguồn thông tin Bên A đã công bố cho Bên B.

Bên B cam kết sẽ đảm bảo cung cấp dịch vụ với chất lượng cao. Nếu Bên A muốn thảo luận với Bên B về cách thức để có thể nâng cao chất lượng dịch vụ mà Bên B cung cấp cho Bên A vào bất kỳ thời điểm nào hoặc trong trường hợp Bên A không hài lòng với chất lượng dịch vụ mà Bên B đang cung cấp thì xin vui lòng liên hệ với Bên B. Đầu mối liên hệ chính của Bên B là Ông Phạm Ngọc Quân tại địa chỉ nêu trên hoặc, nếu Bên A muốn liên hệ với một ai khác thì xin vui lòng liên lạc với Ông Lê Minh Tâm là Trưởng phòng phụ trách Khối Kiểm toán – Văn phòng Hà Nội của Bên B. Bên B sẽ cân nhắc kỹ các vấn đề mà Bên B thấy cần quan tâm một cách kịp thời và liên hệ với Bên A để bàn phương án giải quyết vấn đề đó.

Điều 4: Báo cáo

- 4.1 Sau khi kết thúc cuộc kiểm toán/soát xét, Bên B sẽ cung cấp 06 bản bằng tiếng Việt báo cáo kiểm toán/báo cáo soát xét được lập phù hợp với các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.
- 4.2 Nếu Bên A dự định phát hành hoặc tái phát hành báo cáo của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin tham khảo đến báo cáo tài chính đã được kiểm toán và như vậy sẽ liên quan đến Bên B bởi các tài liệu đó, Tổng Giám đốc Bên A đồng ý sẽ cung cấp cho Bên B một bản thảo của tài liệu này để đọc và chỉ phát hành, phổ biến các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản. Việc sử dụng một phần hoặc tham khảo đến báo cáo của Bên B trong các tài liệu trên có nghĩa là Bên B sẽ phải phát hành lại báo cáo. Bên A cũng đảm bảo sẽ thông báo cho Bên B và phải được Bên B đồng ý bằng văn bản trước khi phổ biến báo cáo của Bên B trên bất kỳ hệ thống thông tin điện tử nào.
- 4.3 Cam kết của Bên B trong việc thực hiện các dịch vụ nêu trên không bao gồm việc đồng ý liên quan đến các tài liệu phát hành hoặc tái phát hành bởi hoặc thay mặt cho Bên A. Mọi yêu cầu của Bên A để tái phát hành báo cáo của Bên B hoặc tham khảo Báo cáo của Bên B trong các thư chào hàng, các tài liệu hoặc việc phổ biến trên hệ thống thông tin điện tử sẽ được xem xét trên cơ sở tình hình thực tế tại thời điểm được yêu cầu. Phí dịch vụ đưa ra trong hợp đồng này không bao gồm bất kỳ dịch vụ nào liên quan tới những yêu cầu trên. Phí của các dịch vụ theo yêu cầu nêu trên được thực hiện bởi Bên B (cũng như phạm vi của dịch vụ) sẽ do hai bên thoả thuận và sẽ được trình bày trong một hợp đồng khác hoặc bằng một thoả thuận riêng.

Điều 5: Sửa đổi và diễn giải mang tính hồi tố

Kết quả kiểm toán của Bên B dựa trên các diễn giải của Bên A về các văn bản pháp luật, quy định và chuẩn mực, mà các diễn giải này có thể khác với cách diễn giải các văn bản pháp luật, quy định và chuẩn mực của các cơ quan đại diện luật pháp hay các cơ quan khác sau đó. Do đó, khả năng phải điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính trong tương lai là không thể tránh khỏi. Rủi ro này được Bên A xác nhận.

Điều 6: Kế hoạch thực hiện kiểm toán

Thời gian thực hiện sẽ được trao đổi, thống nhất với Quý Công ty.

Điều 7: Phí dịch vụ và phương thức thanh toán

7.1 Tổng mức phí đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và đã bao gồm phụ phí, cho các phạm vi dịch vụ đã thống nhất tại Điều 1 của Hợp đồng này là **115.000.000 VND** (*Bằng chữ: Một trăm mười lăm triệu Việt Nam đồng*). Mức phí trên được tính toán trên cơ sở trách nhiệm, kinh nghiệm và thời gian cần thiết để thực hiện công việc.

7.2 Phụ phí

Phụ phí, đã bao gồm trong mức phí nêu trên, có thể bao gồm công tác phí, các chi phí đi lại, ăn ở, in ấn, điện thoại, fax, thư tín...

7.3 Điều khoản thanh toán

Bên B sẽ tiến hành thanh toán như sau:

| | |
|-------------------------------------|-----|
| Sau ngày ký hợp đồng kiểm toán | 50% |
| Tại ngày cung cấp báo cáo kiểm toán | 50% |

Phí dịch vụ sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B bằng đồng Việt Nam.

7.4 Mức phí trên được tính dựa trên các giả định sau: (1) Bên A cung cấp kịp thời và đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu của Bên B, (2) không có bất kỳ sự chậm trễ nào trong suốt quá trình kiểm toán hoặc thay đổi phạm vi kiểm toán bởi những sự kiện ngoài tầm kiểm soát của Bên B, (3) hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả trong suốt giai đoạn được kiểm toán, (4) chỉ phát sinh những điều chỉnh không đáng kể trong quá trình kiểm toán (được điều chỉnh hoặc không điều chỉnh), (5) kế hoạch thời gian và khối lượng công việc của Bên B đã được ước tính hợp lý, và (6) Bên A chi trả kịp thời các hoá đơn mà Bên B đã phát hành. Bên B sẽ thông báo kịp thời bất kỳ một trường hợp nào có ảnh hưởng nghiêm trọng tới các ước tính này do các vấn đề về công tác hậu cần và các vấn đề khác trình bày dưới đây và sẽ thoả thuận với Tổng Giám đốc Bên A bất kỳ một khoản phí phát sinh thêm nào, nếu có.

Điều 8: Chấm dứt hợp đồng trước thời hạn

Nếu Bên B buộc phải chấm dứt hợp đồng kiểm toán hoặc rút lui khỏi cuộc kiểm toán vì một sự kiện nào đó thì Bên A nhất trí rằng Bên B sẽ được hưởng mức phí hợp lý tương xứng với phần công việc Bên B đã thực hiện và tham gia vào hợp đồng này tính đến ngày ngừng cung cấp dịch vụ theo quy định của hợp đồng này. Bên B không chịu bất kỳ trách nhiệm nào có thể phát sinh do hệ quả của việc Bên B chấm dứt hợp đồng kiểm toán hoặc rút lui khỏi cuộc kiểm toán theo quy định tại điều khoản này trừ trường hợp việc chấm dứt hợp đồng kiểm toán hoặc rút lui khỏi cuộc kiểm toán là do hoặc có liên quan đến hành vi gian lận, dụng ý xấu hoặc hành vi sai trái có chủ ý của Bên B.

Điều 9: Các dịch vụ khác

Các dịch vụ khác cung cấp ngoài các dịch vụ được nêu tại Điều 1 sẽ được tính riêng. Trong trường hợp Bên A cần Bên B cung cấp dịch vụ khác liên quan đến dịch vụ kiểm toán, nội dung các dịch vụ này sẽ được trình bày tại Phụ lục hợp đồng kèm theo. Các dịch vụ không liên quan đến dịch vụ kiểm toán sẽ được trình bày trong một hợp đồng riêng.

Điều 10: Chống tham nhũng

Bên B hiểu rằng Bên A phải tuân thủ luật pháp về việc không được hối lộ và/hoặc biếu tặng bất kỳ thứ gì có giá trị cho các công chức Nhà nước với ý định gây ảnh hưởng đến cá nhân đó để có lợi cho Bên A. Bên B cũng phải tuân thủ các quy định tương tự theo luật và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. Ngoài ra, Bên B cũng có các chính sách và quy trình nội bộ riêng để ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật và đạo đức. Trong quá trình cung cấp dịch vụ, Bên B cam kết không đề nghị, hứa hẹn hoặc đưa ra các lợi ích tài chính hoặc bất kỳ lợi ích nào khác cho người khác với ý định khiến họ thực hiện các hành vi sai trái hoặc khuyến khích các hành vi sai trái vì lợi ích của Bên A.

Điều 11: Các vấn đề về tính độc lập liên quan đến Lợi ích tài chính, Cung cấp một số dịch vụ nhất định và Tuyển dụng

- 11.1 Liên quan đến dịch vụ Bên B cung cấp theo hợp đồng này thì Bên B, Tổng Giám đốc của Bên A có vai trò và trách nhiệm hỗ trợ Bên B duy trì tính độc lập và đảm bảo tuân thủ luật pháp và các quy định có liên quan. Bên B sẽ trao đổi với các thành viên Ban Giám đốc, các nhân sự chủ chốt và nhân viên của mình rằng Bên A là một khách hàng kiểm toán. Tổng Giám đốc của Bên A phải đảm bảo rằng Bên A có các chính sách và thủ tục nhằm đảm bảo rằng Bên A có các chính sách và thủ tục nhằm đảm bảo rằng Bên A sẽ không ký hợp đồng hay chấp thuận bất cứ dịch vụ nào khác từ Bên B mà theo quy định hiện hành có thể ảnh hưởng đến tính độc lập của Bên B. Tất cả các dịch vụ tiềm năng sẽ được thảo luận với Ông Phạm Ngọc Quân. Ngoài ra, Tổng Giám đốc Bên A cần thông báo ngay cho Ban lãnh đạo về bất kỳ vi phạm hoặc vi phạm tiềm tàng có thể ảnh hưởng đến tính độc lập của dịch vụ được cung cấp theo hợp đồng này và đảm bảo rằng Ban lãnh đạo phải phê duyệt việc chấp thuận các dịch vụ khác của Bên B đã tuân thủ các yêu cầu về tính độc lập trước khi Bên B bắt đầu thực hiện các dịch vụ đó.
- 11.2 Liên quan đến các vấn đề nêu trên, Bên A đồng ý cung cấp và cập nhật cho Bên B thông tin về sơ đồ tổ chức doanh nghiệp trong đó xác định tên pháp lý của các đơn vị thuộc cùng tập đoàn với Bên A (ví dụ: công ty mẹ, công ty con, các nhà đầu tư hoặc các đơn vị nhận đầu tư), cùng với mối quan hệ sở hữu giữa các đơn vị đó. Bên A xác nhận và đồng ý rằng những thông tin này sẽ được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu mà Bên B có thể truy cập được, liên quan đến việc tuân thủ các nguyên tắc của về tính độc lập hiện hành khác.
- 11.3 Tổng Giám đốc sẽ phối hợp với Bên B để đảm bảo rằng tính độc lập của Bên B không bị suy giảm bởi việc tuyển dụng các thành viên Ban Giám đốc, các nhân sự chủ chốt hoặc nhân viên nghiệp vụ cũ hoặc hiện tại của Bên B vào các vị trí nhất định. Tổng Giám đốc Bên A sẽ đảm bảo rằng Bên A, cùng với các công ty con và các đơn vị khác trực thuộc Bên A cho các mục đích của báo cáo tài chính hợp nhất, cũng có các chính sách và thủ tục nhằm đảm bảo rằng tính độc lập của Bên B sẽ không bị suy giảm bởi việc tuyển dụng các thành viên Ban Giám đốc, nhân sự chủ chốt hoặc nhân viên nghiệp vụ cũ hoặc hiện tại của Bên B cho các vị trí kế toán hoặc vị trí giám sát lập báo cáo tài chính mà có thể vi phạm luật pháp và quy định liên

quan. Bất kỳ cơ hội việc làm nào tại Bên A dành cho các thành viên Ban Giám đốc, các nhân sự chủ chốt hoặc nhân viên nghiệp vụ cũ hoặc hiện tại của Bên B nên được trao đổi với Ông Phạm Ngọc Quân trước khi chính thức thảo luận với các thành viên Ban Giám đốc, nhân sự chủ chốt hoặc nhân viên nghiệp vụ cũ hoặc hiện tại của Bên B, nếu các vị trí đó là (1) Tổng giám đốc, Chủ tịch, Giám đốc tài chính, Giám đốc điều hành, luật sư trưởng, kế toán trưởng, kiểm soát viên, giám đốc kiểm toán nội bộ, giám đốc phụ trách lập báo cáo tài chính, thủ quỹ hoặc bất kỳ vị trí tương đương nào tại Bên A hoặc ở vị trí tương đương tại một công ty con chủ chốt của Bên A; (2) thành viên Ban lãnh đạo của Bên A hoặc ban điều hành hoặc cơ quan quản lý tương đương; (3) là thành viên của Ủy ban Kiểm toán; hoặc (4) kế toán hoặc bất kỳ vị trí nào khác mà có thể vi phạm luật pháp và quy định có liên quan.

Điều 12: Giới hạn trách nhiệm và bồi thường

- 12.1 Bên A đồng ý rằng mọi trách nhiệm của Bên B, các thành viên Ban Giám đốc, các giám đốc nghiệp vụ, nhân viên hay các đơn vị liên quan của Bên B đối với bất kỳ khoản lỗ, tổn thất, chi phí hay thiệt hại nào mà Bên A phải gánh chịu phát sinh liên quan đến hợp đồng, các dịch vụ hoặc công việc cho mục đích thực hiện hợp đồng, do bất kỳ nguyên nhân nào gây ra (bao gồm sự bất cẩn của Bên B nhưng không bao gồm những hành vi cố ý của Bên B), nếu được cơ quan có thẩm quyền chứng thực, sẽ chỉ giới hạn trong khoản phí mà Bên B nhận được tương xứng với phần dịch vụ hay sản phẩm công việc làm phát sinh trách nhiệm này.
- 12.2 Bên A đồng ý bảo đảm và bảo vệ Bên B, các thành viên Ban Giám đốc, các giám đốc nghiệp vụ, nhân viên và các đơn vị liên quan của Bên B khỏi, và đối với, bất kỳ và toàn bộ các chi phí, tổn thất, khiếu nại, yêu sách, kiện tụng, kiện cáo hay chi phí kiện tụng đã trả, đã phát sinh, hay đã chấp nhận (tùy thuộc từng tình huống cụ thể), do một bên thứ ba khởi kiện Bên B do hoặc liên quan đến hợp đồng này, hoặc do việc sử dụng báo cáo kiểm toán do bất kỳ nguyên nhân nào gây ra (trừ trường hợp do hành vi gian lận hay hành vi sai trái cố ý của Bên B).
- 12.3 Bên A đồng ý rằng Bên B sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với Bên A về các tổn thất, chi phí, thiệt hại nếu các thông tin mang tính trọng yếu đối với các dịch vụ được thực hiện trong hợp đồng này bị bên thứ ba cung cấp thiếu, từ chối cung cấp, che đậy, cung cấp thông tin không đúng, không chính xác hoặc giải trình sai đối với Bên B.
- 12.4 Bên B không chịu trách nhiệm đối với bất cứ bên nào liên quan đến báo cáo kiểm toán độc lập hay bất kỳ sự tin cậy nào vào các báo cáo này ngoại trừ trong trường hợp được pháp luật quy định rõ ràng (và trong trường hợp đó cũng tùy thuộc vào điều khoản giới hạn trên).

Điều 13: Những thuật ngữ chung

- 13.1 Nhà thầu độc lập: Bên B được hiểu thống nhất là một nhà thầu độc lập. Bên B không được coi và sẽ không được coi là một đại lý, một hội viên, một người uỷ thác hay đại diện của Bên A hay của Ban lãnh đạo của Bên A hoặc các cấp tương đương trong bộ máy quản lý của Bên A.
- 13.2 Sở hữu giấy tờ làm việc: Giấy tờ làm việc được lập trong quá trình Bên B thực hiện công việc là tài sản của Bên B. Các giấy tờ này là các thông tin mật và thuộc quyền sở hữu của Bên B và được Bên B lưu trữ theo quy định và thủ tục của Bên B theo từng thời kỳ.

13.3 Sử dụng internet: Các Bên xác nhận rằng:

- (a) Các Bên có thể liên lạc hoặc trao đổi tài liệu qua thư điện tử và/hoặc qua internet trừ phi một trong hai Bên có các yêu cầu khác; và
- (b) Các Bên chấp nhận các rủi ro tiềm tàng bao gồm rủi ro liên lạc bị ngăn chặn hoặc bị xâm nhập bất hợp pháp, bị sửa đổi làm sai lệch nội dung và bị vi-rút hoặc các thiết bị nguy hiểm khác tấn công. Do đó, các Bên sẽ kiểm tra vi-rút tất cả các thông tin liên lạc nhận hoặc gửi đi giữa hai Bên.

13.4 Giải trình và đảm bảo: Mỗi Bên giải trình và cam kết bảo đảm thực hiện với Bên kia các vấn đề sau:

- (a) Mỗi Bên là một đơn vị tồn tại thực sự và được thành lập hợp pháp, có đủ quyền hạn để thực hiện công việc kinh doanh như hiện tại, ký kết và thực hiện nghĩa vụ của mình theo hợp đồng này, và tuân thủ toàn bộ các yêu cầu do luật pháp quy định cũng như các yêu cầu khác liên quan đến công việc kinh doanh của mình; và
- (b) Mỗi Bên có đầy đủ quyền lợi, quyền hạn và năng lực pháp lý để ký kết và ràng buộc vào hợp đồng này.

13.5 Cam kết và trường hợp bất khả kháng: Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản nêu trên. Trong trường hợp gặp khó khăn trong quá trình thực hiện hợp đồng, cả hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để trao đổi, tìm giải pháp thích hợp. Không một Bên nào bị xem là vi phạm trách nhiệm theo hợp đồng đã ký kết hay phát sinh nghĩa vụ với Bên kia nếu một Bên không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo hợp đồng do hậu quả của các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý của mình. Trong trường hợp có một Bên bị ảnh hưởng bởi các sự kiện này, Bên đó phải có nghĩa vụ thông báo cho Bên kia trong thời gian sớm nhất có thể thực hiện được một cách hợp lý nhằm giúp Bên được thông báo có thể lựa chọn hoặc đình chỉ hoặc hủy bỏ hợp đồng bằng cách ra thông báo với hiệu lực ngay lập tức.

13.6 Giải quyết tranh chấp: Bất kỳ tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết trước tiên thông qua thương lượng. Nếu các bên không giải quyết được bằng thương lượng, các tranh chấp sẽ được giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC).

13.7 Chuyển giao trách nhiệm: Ngoại trừ những điều dưới đây, không một Bên nào được phân công, chuyển giao hoặc ủy quyền quyền lợi và nghĩa vụ của mình liên quan đến hợp đồng này (bao gồm nhưng không giới hạn, quyền lợi hoặc những khiếu kiện liên quan đến hợp đồng này) mà không được sự đồng ý chính thức bằng văn bản của các bên còn lại. Bên B có thể chuyển giao hoặc ký hợp đồng phụ chuyển giao quyền và nghĩa vụ của mình liên quan đến hợp đồng này tới bất cứ một Chi nhánh nào của mình tại Việt Nam hoặc nước ngoài.

13.8 Cung cấp thông tin: Bên A đồng ý cho phép Bên B cung cấp một số thông tin nhất định liên quan đến các dịch vụ đề cập trong hợp đồng này cho mục đích thảo luận chào hàng hoặc soạn thảo các tài liệu quảng cáo nói chung, với điều kiện là:

- (a) Khi soạn thảo thư chào hàng, Bên B chỉ được phép cung cấp tên của Bên A và diễn giải vắn tắt mô tả nội dung công việc, và
- (b) Khi soạn thảo các tài liệu quảng cáo chung, Bên B phải được sự đồng ý cụ thể của Bên A trước khi phát hành các tài liệu này.

- 13.9 Bảo vệ dữ liệu: Mỗi bên sẽ tuân thủ nghĩa vụ tương ứng của mình theo tất cả các luật và quy định về bảo vệ dữ liệu như quy định của hợp đồng này và dịch vụ cung cấp khi bên đó thu thập, tiếp cận, lưu trữ, xử lý, sử dụng và/hoặc chuyển bất kỳ dữ liệu nào (bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin bảo mật hoặc thông tin cá nhân) thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu.
- 13.10 Thông tin liên lạc điện tử: Mạng Internet có bản chất không an toàn và dữ liệu có thể bị hỏng, thông tin liên lạc có thể không được trao đổi kịp thời (hoặc không trao đổi được) và các phương thức liên lạc khác có thể sẽ phù hợp hơn. Thông tin liên lạc điện tử cũng dễ bị nhiễm virus. Mỗi bên phải chịu trách nhiệm bảo vệ các hệ thống và lợi ích của mình và, trong phạm vi tối đa được pháp luật cho phép, sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với bên còn lại trên bất kỳ cơ sở nào (hợp đồng, trách nhiệm dân sự, hoặc hình thức khác) đối với bất kỳ mất mát, thiệt hại hoặc thiếu sót nào dưới bất kỳ hình thức nào phát sinh từ việc sử dụng mạng Internet hoặc từ việc truy cập của bất kỳ nhân sự nào của Bên B đối với các mạng, ứng dụng, dữ liệu điện tử hoặc các hệ thống khác của Bên A và tập đoàn của Bên A.

Điều 14: Hiệu lực và ngôn ngữ của hợp đồng

- 14.1 Hợp đồng này sẽ có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký của hai bên cho đến khi Bên B hoàn thành dịch vụ hoặc khi có thỏa thuận hủy bỏ hợp đồng của cả hai Bên. Trong trường hợp hai bên ký tại hai thời điểm khác nhau, thời điểm đến sau sẽ được tính là ngày bắt đầu có hiệu lực của hợp đồng. Hợp đồng sẽ mặc nhiên thanh lý khi các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của mình trong hợp đồng này.
- 14.2 Hợp đồng này được lập thành 04 bản tiếng Việt có giá trị như nhau, mỗi bên giữ hai bản gốc.

Thay mặt và đại diện Bên B
**CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN
VÀ ĐỊNH GIÁ ASCO**



**Phạm Ngọc Quân
Phó Tổng Giám đốc**

Thay mặt và đại diện Bên A
**CÔNG TY CP BỆNH VIỆN GIAO THÔNG
VẬN TẢI**



**Bùi Sỹ Tuấn Anh
Tổng Giám đốc**